

Nội dung bài viết

1. [Soạn Tiếng Anh 12 Unit 7: Skills trang 22, 23, 24, 25 Sách mới](#)

Unit 7: Artificial intelligence

Soạn Tiếng Anh 12 Unit 7: Skills trang 22, 23, 24, 25 Sách mới

Reading

1. Discuss what the pictures below show and where you might see these things.

(Thảo luận về những gì các hình ảnh dưới đây cho thấy và nơi bạn có thể nhìn thấy những điều này.)

a. a voice recognition application which can be seen in smartphones, tablets and other electronic devices.

b. a device using the GPS (Global Positioning System): a space-based navigation system that provides location information in all weather conditions, anywhere on or near the Earth, and can be seen in advanced means of transport.

c. a medical robot which can be seen in technologically advanced hospitals.

d. an automated bomb disposal robot which is used by the military.

2. Read the following text about some A.I. applications and circle the correct answers. There may be more than one correct answer to some questions.

(Đọc văn bản sau đây về một số ứng dụng A.I. và khoanh tròn câu trả lời đúng. Có thể có nhiều câu trả lời đúng cho một số câu hỏi.)

Hướng dẫn dịch

A.I Hoặc trí thông minh nhân tạo là trí thông minh được hiển thị bởi máy móc hoặc phần mềm.

Nhiều ngành công nghiệp ngày nay sử dụng các phương tiện tự động hóa cao có thể lái xe mà hầu như không có sự can thiệp của con người. Robot thông minh đã thay thế con người trong công việc căng thẳng và nguy hiểm, và trong đây chuyên lắp ráp làm nhiệm vụ như đóng gói và nâng những thứ nặng.

Trong khoa học và y khoa, A.I. Kỹ thuật giúp các bác sĩ khám phá sự tương tác tinh vi giữa các thuốc khiến bệnh nhân có nguy cơ cao vì những phản ứng phụ nghiêm

trọng của họ. Bệnh nhân có nguy cơ cao nhất của biến chứng cũng được phát hiện dựa trên các kỹ thuật này.

Trong đi đầu hướng, các thiết bị sử dụng GPS (Global Positioning System) giúp lái xe hoặc phi công tìm ra những tuyến đường tốt nhất đến đích bằng cách tránh những trở ngại, ùn tắc giao thông và tai nạn.

Trong quân đội, A.I. Robot được sử dụng để khám phá các môi trường nguy hiểm có chứa chất nổ hoặc bị ô nhiễm bởi vũ khí hạt nhân.

Trong truyền thông, các hệ thống nhận dạng giọng nói trong điện thoại thông minh hoặc các thiết bị điện tử khác có thể xác định lời nói của chúng tôi và hiểu rõ hơn về ý định của chúng tôi. A.I Các thuật toán cũng có thể giúp phát hiện khuôn mặt và các tính năng khác trong bức ảnh được gửi đến các trang web mạng xã hội và tự động sắp xếp chúng. Các công cụ tìm kiếm trên Internet như Google và Bing cung cấp hàng trăm triệu người có kết quả tìm kiếm liên quan đến thời tiết, dự đoán lưu lượng, đề xuất sách, các cơ sở giáo dục, âm nhạc, phim và trò chơi. A.I Các ứng dụng trên Internet có thể dịch các trang web trong thời gian thực, và thậm chí giúp người dùng học các ngôn ngữ mới.

Nhiều A.I. Các chuyên gia tin rằng A.I. Công nghệ sẽ sớm đạt được nhiều tiến bộ hơn ở nhiều lĩnh vực khác. Các robot hiện đại sẽ thông minh hơn và thay thế con người trong nhiều công việc và môi trường nguy hiểm. Điều này chắc chắn sẽ cải thiện cuộc sống của chúng ta trong tương lai gần.

1. B,D 2. C,D 3. B,C 4. A 5. A,D 6. D

3. Work in pairs. Find a noun from each verb. Then make a sentence with each noun.

(Làm việc theo cặp. Tìm một danh từ từ từng từ. Sau đó tạo một câu với mỗi từ.)

1. application 2. intervention 3. interaction
4. navigation 5. prediction 6. recognition

4. Work in groups. Name some robots which you have seen. Tell your partners where you saw them and their functions.

(Làm việc nhóm. Đặt tên cho một số robot mà bạn đã thấy. Nói với các bạn của bạn, nơi bạn nhìn thấy chúng và chức năng của chúng.)

Speaking

1. Work in pairs. Discuss the following questions.

(Làm việc theo cặp. Thảo luận các câu hỏi sau đây.)

Professor Stephen Hawking. He is a world-renowned British theoretical physicist, known for his retributions to the fields of cosmology, general relativity and quantum gravity, especially in the context of black holes.

2. Read and complete the following news item with the words in the box.

(Đọc và hoàn thành mục tin tức sau đây với các từ trong hộp.)

1. efforts 2. threat 3. technology 4. form
5. consequences 6. destruction 7. evolution

3. Work in pairs. Complete the conversation using the information in 2 and practise it.

(Làm việc theo cặp. Hoàn thành cuộc trò chuyện bằng cách sử dụng thông tin trong 2 và luyện tập nó.)

1. Who interviewed him.
2. the threat of creating thinking machines and the development of full artificial intelligence.
3. it can lead to the destruction of humanity.
4. their slow biological evolution. Creating intelligent machines that could match or surpass humans could lead to the destruction of people.

4. Work in groups. Prepare a talk about the risks of artificial intelligence to present to the class using the ideas from 2 and 3. Add your own ideas if there are any.

(Làm việc nhóm. Chuẩn bị một cuộc nói chuyện về những rủi ro của trí tuệ nhân tạo để trình bày cho lớp học sử dụng những ý tưởng từ 2 và 3. Thêm ý tưởng của riêng bạn nếu có bất kỳ.)

- Hackers take control of A.I. devices and misuse them causing mass destruction and danger to the world.
- A.I. devices crash causing fatal accidents in industries and hospital medicine.

Listening

1. Match each word in column A with its meaning in column B.

(Khớp mỗi từ ở cột A với ý nghĩa của nó trong cột B.)

1. c 2. d 3. a 4. f 5. b 6. e

2. Listen to the conversation between Nam and Mai. Decide whether the following statements are true (T), false (F), or not given (NG). Tick the correct box.

(Nghe cuộc trò chuyện giữa Nam và Mai. Quyết định xem các nhận định sau đây là đúng (T), sai (F), hoặc không xác định (NG). Đánh dấu vào ô thích hợp.)

1. NG 2. ND 3. F 4. F 5. T 6. T

Nội dung bài nghe:

Mai: Do you know anything about Ray Kurzweil?

Nam: Yes, I do, Why do you ask about him?

Mai: I saw his name in an article about artificial intelligence. Who is he?

Nam: He 's an American author, computer scientist, inventor, and futurist.

Mai: Oh, he must be very talented.

Nam: Right. He 's also one of the leading American scientists, who believes that computers will be as intelligent as humans by 2029.

Mai: Oh, really? That 's so soon!

Nam: And he also said that computers will soon think more quickly than humans.

Mai: Unbelievable! So what will happen to us then?

Nam: I don't know. But Kurzweil believes that there could be tiny robots called nanobots implanted into our brains to make us think faster, and improve our memory.

Mai: Sounds fascinating! We 'll be over thirty in 2029, And we 'll be more intelligent and have a better memory, right?

Nam: Yeah, but some of his other predictions are not that optimistic. According to him, A.I. machines will also evolve and they may cause mass destruction to our world, and exterminate humans as happens in some science-fiction films

Mai: Terrible! So, how can we prevent A.I. machines from destroying us?

Nam: I don't know. But I think scientists must be very careful in developing AI programs. They must also detect any malfunctions and prevent cyber-attacks.

Mai: Sounds complicated!

Nam: Yes. But we want to survive!

Hướng dẫn dịch:

Mai: Bạn có biết gì về Ray Kurzweil?

Nam: Vâng, tôi có, sao bạn lại hỏi về ông ấy?

Mai: Tôi đã nhìn thấy tên ông ấy trong một bài viết về trí thông minh nhân tạo. Ông ấy là ai?

Nam: Ông là một tác giả người Mỹ, nhà khoa học máy tính, nhà phát minh, và người theo thuyết tương lai.

Mai:Ồ, ông ấy rất tài năng.

Nam: Đúng vậy. Ông ấy cũng là một trong những nhà khoa học hàng đầu của Mỹ, người tin rằng máy tính sẽ thông minh như con người vào năm 2029.

Mai: Oh, thực sự? Thật là quá sớm!

Nam: Và ông cũng nói rằng máy tính sẽ sớm nghĩ nhanh hơn con người.

Mai: Không thể tin nổi! Vì vậy, những gì sẽ xảy ra với chúng ta sau đó?

Nam: Tôi không biết. Tuy nhiên, Kurzweil tin rằng có thể có những robot nhỏ được gọi là nanobots được cấy vào não của chúng ta để giúp chúng ta suy nghĩ nhanh hơn và cải thiện trí nhớ của chúng ta.

Mai: Nghe thật hấp dẫn! Chúng ta sẽ hơn ba mươi tuổi vào năm năm 2029, và chúng ta sẽ thông minh hơn và có trí nhớ tốt hơn, đúng không?

Nam: Đúng vậy, nhưng một số dự đoán khác của ông ấy không lạc quan lắm. Theo ông, máy móc A.I. cũng sẽ tiến triển và chúng có thể gây ra sự hủy diệt hàng loạt cho thế giới chúng ta, và tiêu diệt con người như xảy ra trong một số bộ phim khoa học viễn tưởng.

Mai: Thật khủng khiếp! Vì vậy, làm thế nào chúng ta có thể ngăn ngừa máy A.I. phá hủy chúng ta?

Nam: Tôi không biết. Nhưng tôi nghĩ các nhà khoa học phải rất cẩn thận trong việc phát triển chương trình AI. Họ cũng nên phát hiện khi có bất kỳ trục trặc nào và ngăn chặn các cuộc tấn công trên mạng.

Mai: Nghe có vẻ phức tạp!

Nam: Vâng. Nhưng chúng ta muốn t ần tại!

3. Listen again. Answer the following questions.

(Nghe lại. Trả lời những câu hỏi phía dưới.)

1. It is about artificial intelligence.
2. He is an author, inventor, and futurist.
3. He's very talented.
4. They will think more quickly than humans.
5. He calls them nanobots.

4. Work in groups. What do you think about Kurzweil's ideas?

(Làm việc theo nhóm. Bạn nghĩ gì về ý tưởng Kurzweil?)

Writing

1. Put the following phrases about intelligent robots in the appropriate columns.

(Đặt các cụm từ sau đây về robot thông minh trong các cột thích hợp.)

Advantages Disadvantages

2, 3, 6 1, 4, 5

2. Read and combine the sentence halves.

(Đọc và kết hợp 2 nửa của câu.)

1. d 2. f 3. b 4. a 5. c 6. e

3. Complete the outline. Then write an essay of 220-260 words to discuss the advantages and disadvantages of using intelligent robots, using the ideas in 2 and 3.

(Hoàn thành đề cương. Sau đó viết một bài luận trong 220-260 từ để thảo luận về những lợi thế và bất lợi của việc sử dụng robot thông minh, sử dụng những ý tưởng trong 2 và 3.)

advantages	disadvantages
reduce workforce in industries, help doctors to do surgery and do research	become useless by power failure, attached and taken control of by hackers leading to the misuse of robotic devices